

Bản án số: 74/2020/HC-PT

Ngày: 24-12- 2020

V/v: “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong
lĩnh vực đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Thanh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tồn

Bà Lê Thúy Cầu

Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Bà Bùi Ngô Ý Nhi - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 80/2020/TLPT-HC ngày 23/11/2020, về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 18/2020/HC-ST ngày 27-8-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 437/2020/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Xóm K, thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi - Có mặt.

*** Người bị kiện:** Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi - Vắng và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh thành phố Q.

Địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi - Vắng và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi - Vắng và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 03/10/2019, đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 20/12/2019, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Nguyễn Thanh S trình bày:

Năm 1990 Hợp tác xã nông nghiệp T và chính quyền xóm K giao cho hộ gia đình ông một thửa đất có diện tích $500m^2$ tại xóm K, thôn T, xã T để làm nhà ở. Lúc đó, ông Lê P – Đội trưởng Đội sản xuất xóm K, ông Phan M - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã T (đã chết) và ông T - Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp T đo đạc, xác định ranh giới thực địa để giao đất cho ông. Tuy nhiên, khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt Giấy CNQSD đất) ngày 30/6/2010, số vào sổ CH 00136, UBND huyện S cấp không đủ diện tích mà hộ ông được giao là $500m^2$ (chỉ cấp $427m^2$, thiếu $73m^2$). Từ khi nhận được Giấy CNQSD đất cấp không đúng diện tích nêu trên, gia đình ông nhiều lần khiếu nại đến UBND xã T, UBND huyện S, UBND thành phố Q, UBND tỉnh Quảng Ngãi và nhiều cơ quan Nhà nước khác, nhưng không được ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. Đến ngày 16/7/2018 UBND thành phố Q ban hành Công văn số 4160/UBND về việc hướng dẫn vợ chồng ông thực hiện các quyền của người sử dụng đất, nội dung như sau: Để chấm dứt tính pháp lý về thủ tục hành chính trong việc giải quyết đơn và mở rộng quyền khiếu nại, khởi kiện của vợ chồng ông S, bà Bảnh thì ông bà thực hiện các thủ tục sau: Phát sinh thủ tục hành chính về đất đai để được xem xét cấp Giấy CNQSD đất phần diện tích đất đường đi $73m^2$ theo đúng quy định pháp luật; nơi nộp hồ sơ là UBND xã T hoặc Bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ một cửa thuộc UBND thành phố Q; hồ sơ bao gồm các loại giấy tờ theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trong quá trình các cơ quan, đơn vị xác lập các trình tự, thủ tục đăng ký đất đai theo Điều 70 Luật đất đai năm 2013, có quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính từ chối không xác lập thủ tục để xem xét cấp Giấy CNQSD đất, mà vợ chồng ông S, bà Bảnh cho rằng quyết định hành chính, hành vi hành chính đó là trái quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của người sử dụng đất thì có quyền khiếu nại và được thụ lý, giải quyết theo đúng Luật khiếu nại năm 2011.

Căn cứ vào thực tế vụ việc và quy định pháp luật thì nội dung hướng dẫn tại Công văn số 4160/UBND là không đúng, do ông khiếu nại liên tục sự việc này, nên các cơ quan có thẩm quyền cố ý không giải quyết khiếu nại là vi phạm pháp luật, cố ý gây khó khăn cho gia đình ông, bao che cho việc làm trái pháp luật của UBND huyện S (nay là UBND thành phố Q) và UBND xã T. Sau đó, ông nộp hồ sơ xin cấp Giấy CNQSD đất đối với phần diện tích đất đường đi $73m^2$ đến Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh thành phố Q. Ngày 25/6/2019

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh thành phố Q ban hành Thông báo số 934/TB-CNTPQN về việc trả hồ sơ xin cấp Giấy CNQSD đất của ông với lý do: Theo đơn đề nghị cấp Giấy CNQSD đất của ông Nguyễn Thanh S được UBND xã T xác nhận về nguồn gốc sử dụng đất như sau: Đất đường đi do Nhà nước quản lý; Tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: đang tranh chấp với các hộ liền kề; Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng: Vị trí đề nghị cấp Giấy CNQSD đất thuộc quy hoạch đất cây xanh. Căn cứ khoản 5 Điều 19, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy CNQSD đất tại thửa đất nêu trên là không đủ điều kiện.

Căn cứ quy định của pháp luật thì hành vi hành chính trả lại hồ sơ xin cấp Giấy CNQSD đất nêu trên là hành vi hành chính trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông vì:

Thứ nhất, tại Thông báo số 934/TB-CNTPQN, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh thành phố Q nêu lý do: Tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: đang tranh chấp với các hộ liền kề để trả hồ sơ cho ông là trái quy định tại khoản 24 Điều 3 Luật đất đai năm 2013 vì ông chưa có bất kỳ tranh chấp gì với các hộ sử dụng đất liền kề về con đường đi phía tây thửa đất này; ông chỉ khiếu nại hành vi hành chính, không phải tranh chấp đất đai.

Thứ hai, tại Thông báo số 934/TB-CNTPQN, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh thành phố Q nêu lý do: Đất đường đi do Nhà nước quản lý; Vị trí đề nghị cấp Giấy CNQSD đất thuộc quy hoạch đất cây xanh là trái pháp luật. Vì thời điểm UBND huyện S cấp Giấy CNQSD đất ngày 30/6/2010 thì Luật đất đai năm 2003 có hiệu lực, ông có giấy tờ giao đất của Hợp tác xã nông nghiệp T giao 500m² để làm nhà ở nên được cấp Giấy CNQSD đất theo khoản 1 Điều 50 Luật đất đai 2003. Tuy nhiên, UBND huyện S cấp Giấy CNQSD đất cho gia đình ông thiếu 73m² và tự ý đưa diện tích này làm lối đi vào nhà ông Võ Văn Tài và quy hoạch đất cây xanh là vi phạm luật đất đai, xâm phạm quyền của người sử dụng đất.

Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố toàn bộ hành vi hành chính trả hồ sơ xin cấp Giấy CNQSD đất của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi tại Thông báo số 934/TB-CNTPQN ngày 25/6/2019 về việc trả hồ sơ xin cấp Giấy CNQSD đất của ông Nguyễn Thanh S, thường trú tại xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi phải tiếp nhận lại hồ sơ xin cấp Giấy CNQSD đất đối với diện tích 73m² trong diện tích 500m² đất trước đây Hợp tác xã nông nghiệp T đã giao cho ông sử dụng và xác lập các thủ tục trình

cấp có thẩm quyền cấp Giấy CNQSD đất đối với diện tích 73m² nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 25/02/2020 và tại phiên tòa, ông Phạm Đình Phong là người đại diện theo ủy quyền của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi trình bày:

Về quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất của ông Nguyễn Thanh S:

Ngày 17/4/2019 Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh thành phố Q tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy CNQSD đất (lần đầu) của ông Nguyễn Thanh S. Về thủ tục thì Đơn đề nghị cấp Giấy CNQSD đất phải có xác nhận của UBND xã T. Trong quá trình kiểm tra, thẩm định hồ sơ thì UBND xã T xác nhận trong Đơn đề nghị cấp Giấy CNQSD đất, thửa đất ông Nguyễn Thanh S thể hiện:

Về nguồn gốc sử dụng đất: Đất đường đi do Nhà nước quản lý; Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: Đang có tranh chấp với các hộ liền kề; Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng: Vị trí đề nghị cấp Giấy CNQSD đất thuộc quy hoạch đất cây xanh.

Căn cứ khoản 5 Điều 19, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, trường hợp của ông Nguyễn Thanh S không đủ điều kiện để được cấp Giấy CNQSD đất. Do đó, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh thành phố Q thông báo trả lại hồ sơ của ông Nguyễn Thanh S là đúng quy định pháp luật, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh S.

Tại Văn bản số 253/CNTPQN ngày 21/02/2020, ông Phạm Văn Biên là người đại diện theo ủy quyền của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh thành phố Q trình bày:

Ngày 03/6/2010 ông Nguyễn Thanh S có Đơn đề nghị cấp Giấy CNQSD đất được UBND xã T xác nhận ngày 10/6/2010 với nội dung: “Nguồn gốc sử dụng đất: Cha mẹ để lại năm 1990, không có tranh chấp về đất” và được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện S xác nhận ngày 22/6/2010 với nội dung: “Hồ sơ đủ điều kiện cấp Giấy CNQSD đất theo khoản 1 Điều 14 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ”.

Ngày 22/6/2010, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện S lập trích lục bản đồ địa chính khu đất của ông Nguyễn Thanh S thuộc thửa đất số 1196, tờ bản đồ số 25, đo vẽ năm 1996 diện tích 427m² (300m² đất ở, 127m² đất BHK). Kích thước các cạnh thửa đất: cạnh Bắc 26m, cạnh Nam 25m, cạnh Đông 18m, cạnh Tây 16m. Năm 2010 khu dân cư xóm K, xã T tổ chức lấy phiếu ý kiến khu dân cư đối với thửa đất của ông Nguyễn Thanh S đề nghị cấp Giấy CNQSD đất

được UBND xã T xác nhận ngày 04/6/2010. Năm 2010 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện S có Tờ trình về việc cấp Giấy CNQSD cho ông Nguyễn Thanh S.

Ngày 30/6/2010 UBND huyện S cấp Giấy CNQSD đất số phát hành BB 401592, số vào sổ CH 00136 cho ông Nguyễn Thanh S tại thửa đất số 1196, tờ bản đồ số 25, xã T diện tích 427m² (300m² đất ở, 127m² đất BHK).

Ngày 17/4/2019 Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh thành phố Q tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy CNQSD đất (lần đầu) của ông Nguyễn Thanh S, hiện đang sử dụng đất tại xã T. Qua kiểm tra, xem xét, thẩm tra hồ sơ của ông Nguyễn Thanh S không đủ điều kiện để xác lập hồ sơ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND thành phố xem xét cấp Giấy CNQSD đất.

Ngày 25/6/2019 Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh thành phố Q có Thông báo số 934/TB-CNTPQN về việc trả hồ sơ xin cấp Giấy CNQSD đất của ông Nguyễn Thanh S, nội dung: Theo đơn đề nghị cấp Giấy CNQSD đất của ông Nguyễn Thanh S được UBND xã T xác nhận về nguồn gốc sử dụng đất như sau: Đất đường đi do Nhà nước quản lý; Tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: đang tranh chấp với các hộ liền kề; Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng: Vị trí đề nghị cấp Giấy CNQSD đất thuộc quy hoạch đất cây xanh. Căn cứ khoản 5 Điều 19, Điều 22 Nghị định số 43/2014/N-Đ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy CNQSD đất tại thửa đất nêu trên là không đủ điều kiện.

Như vậy, trên cơ sở ý kiến xác nhận về nguồn gốc sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai của UBND xã T đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy CNQSD đất của ông Nguyễn Thanh S thì Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh thành phố Q thực hiện thông báo trả hồ sơ là đúng quy định pháp luật.

Tại Văn bản trình bày ý kiến số 73/UBND ngày 27/02/2020, Ủy ban nhân dân xã T trình bày:

Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất:

Thửa đất số 1196, diện tích 427m², loại đất T, tờ bản đồ số 25 do vẽ năm 1996 (lập theo Nghị định số 64/CP) xã T. Thửa đất này nguyên là một phần diện tích đất của thửa số 34, diện tích 8.320m², loại đất màu, tờ bản đồ số 01 xã T do vẽ năm 1985 (lập theo Chỉ thị 299/TTg) do Hợp tác xã Nông nghiệp T quản lý và kê khai đăng ký ruộng đất tại quyền số 01, mẫu 5a, trang số 45.

Sau khi ông Nguyễn Thanh S đi bộ đội xuất ngũ về địa phương sinh sống và lập gia đình nhưng không có chỗ ở. Khoảng năm 1989-1990 gia đình ông S có đơn xin giao đất để làm nhà ở, được Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp, Đội trưởng đội sản xuất thống nhất giao đất và chỉ đất ngoài thực địa (việc giao đất và chỉ đất ngoài thực địa không có giấy tờ).

Ngày 30/6/2010 UBND huyện S cấp Giấy CNQSD đất số phát hành BB 401592, số vào sổ CH 00136 cho ông Nguyễn Thanh S tại thửa đất số 1196, diện

tích 427m² (300m² đất ở, 127m² đất HNK), tờ bản đồ số 25, đo vẽ năm 1996 xã T (diện tích, hình thể của thửa đất được cấp Giấy CNQSD đất căn cứ trên bản đồ địa chính đo vẽ năm 1996 đã được thẩm định).

Về nguồn gốc và quá trình hình thành con đường đi: Con đường đi phía Tây của thửa đất ông Nguyễn Thanh S được hình thành từ thửa đất có nguồn gốc của Nhà nước quản lý đã tự chừa để các hộ được giao đất xây dựng nhà ở cùng thời điểm với ông S đi lại. Từ khi con đường đi tự chừa được hình thành, các hộ dân đã đi lại trên con đường này cho đến nay; đồng thời trong hồ sơ địa chính thể hiện diện tích đất này là đường đi chung. Do đó, đất đường đi này là đường công cộng phục vụ cho việc đi chung của các hộ dân. Hộ ông S không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 Luật đất đai 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ nên hộ ông S không được cấp Giấy CNQSD đất đối với phần diện tích đất con đường đi là đúng quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2020/HC-ST ngày 27-8-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 100, 101 Luật đất đai năm 2013; Điều 18, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh S về việc:

- Yêu cầu tuyên bố toàn bộ hành vi hành chính trả hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi tại Thông báo số 934/TB-CNTPQN ngày 25/6/2019 về việc trả hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Thanh S, thường trú tại xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi là hành vi hành chính trái pháp luật;

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi phải tiếp nhận lại hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 73m² trong diện tích 500m² đất trước đây Hợp tác xã nông nghiệp T đã giao cho ông Nguyễn Thanh S sử dụng và xác lập các thủ tục trình cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 73m² nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo, thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/9/2020 của người khởi kiện ông Nguyễn Thanh S kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2020/HC-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Toà

án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Cụ thể, sửa toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 18/2020/HC-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi theo hướng:

- Tuyên bố toàn bộ hành vi hành chính trả hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi tại Thông báo số 934/TB-CNTPQN ngày 25/6/2019 về việc trả hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Thanh S, thường trú tại xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi là hành vi hành chính trái pháp luật;

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi phải tiếp nhận lại hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 73m² trong diện tích 500m² đất trước đây Hợp tác xã nông nghiệp T đã giao cho ông Nguyễn Thanh S sử dụng và xác lập các thủ tục trình cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 73m² nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, ông Nguyễn Thanh S kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Thanh S không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính và về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo hồ sơ địa chính của UBND xã T thể hiện:

Thửa đất số 1196, diện tích 427m², loại đất T, tờ bản đồ số 25 (đo vẽ năm 1996- theo Nghị định số 64/CP) xã T được UBND huyện S cấp Giấy CNQSD đất số BB 401592 cho hộ ông Nguyễn Thanh S ngày 30/6/2010 (300m² đất ở và 127m² đất trồng cây hàng năm khác) nguyên là một phần của thửa đất số 34, diện tích 8.320m², loại đất màu, tờ bản đồ số 01 xã T (đo vẽ năm 1985- lập theo Chỉ thị 299/TTg) do Hợp tác xã Nông nghiệp T quản lý và kê khai đăng ký ruộng đất tại quyền số 01, mẫu 5a, trang số 45.

Hồ sơ địa chính của UBND xã T nêu trên phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Thanh S, lời khai của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi và lời khai của UBND xã T về việc Hợp tác xã Nông nghiệp T giao đất cho hộ ông S làm nhà ở vào năm 1990.

[2] Ông Nguyễn Thanh S khởi kiện cho rằng Hợp tác xã nông nghiệp T giao cho hộ gia đình ông một thửa đất có diện tích 500m^2 để làm nhà ở và đã được cán bộ Hợp tác xã nông nghiệp T đo đạc, giao đất cho ông ngoài thực địa. Tuy nhiên, ông S không có chứng cứ để chứng minh việc Hợp tác xã nông nghiệp T giao diện tích là 500m^2 và việc giao đất ngoài thực địa; UBND xã T không thừa nhận giao cho hộ ông S là 500m^2 và giao đất ngoài thực địa nên lời khai của ông S không thể tin cậy.

Mặt khác, tại đơn đề nghị cấp Giấy CNQSD đất của ông Nguyễn Thanh S ngày 03/6/2010 thì ông S đề nghị được cấp Giấy CNQSD đất của thửa đất số 1196, tờ bản đồ số 25 xã T, với diện tích là 427m^2 và UBND huyện S đã cấp Giấy CNQSD đất đúng theo hình thể, diện tích của thửa đất số 1196, tờ bản đồ số 25 là 427m^2 (*Giấy CNQSD đất số BB 401592 ngày 30/6/2010*) như ông S đã đăng ký, kê khai.

Bên cạnh đó, bản đồ địa chính phê duyệt năm 1999 (*Trước thời điểm UBND huyện S đã cấp Giấy CNQSD đất đối với thửa đất số 1196, tờ bản đồ số 25 cho hộ ông S ngày 30/6/2010*) thể hiện diện tích đất 73m^2 mà ông S đang khởi kiện có giới cận về phía Tây của thửa đất số 1196, diện tích 427m^2 , loại đất T của ông Nguyễn Thanh S giáp với đường đi. Tại đơn đề nghị UBND xã T giải quyết diện tích đất 73m^2 của ông S vào tháng 8/2012, ông S cũng đã thừa nhận diện tích đất 73m^2 đang được hộ ông Võ Văn Tài làm đường đi. Do đó, UBND xã T xác nhận ngày 21/6/2019 trong Đơn đề nghị cấp Giấy CNQSD đất của ông Nguyễn Thanh S là đất đường đi là có căn cứ.

[4] Ông Nguyễn Thanh S không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100, 101 Luật đất đai 2013; Điều 18, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ nên ông Nguyễn Thanh S không đủ điều kiện để được nhà nước cấp Giấy CNQSD đất đối với phần diện tích đất 73m^2 này. Do đó, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh thành phố Q ban hành Thông báo số 934/TB-CNTPQN ngày 25/6/2019 trả lại hồ sơ xin cấp Giấy CNQSD đất của ông Nguyễn Thanh S là đúng quy định của pháp luật.

[5] Theo những phân tích như trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thanh S.

[6] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Thanh S phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, ông Nguyễn Thanh S là người cao tuổi và có đơn xin nên được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Thanh S và giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 100, 101 Luật đất đai năm 2013; Điều 18, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thanh S, về các yêu cầu sau đây:

- Yêu cầu tuyên bố toàn bộ hành vi hành chính trả hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi tại Thông báo số 934/TB-CNTPQN ngày 25/6/2019 về việc trả hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Thanh S, thường trú tại xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi là hành vi hành chính trái pháp luật;

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi phải tiếp nhận lại hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 73m² trong diện tích 500m² đất trước đây Hợp tác xã nông nghiệp T đã giao cho ông Nguyễn Thanh S sử dụng và xác lập các thủ tục trình cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 73m² nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

2. Ông Nguyễn Thanh S được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phước Thanh